

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 90/2020/HSST
Ngày 26/6/2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chấn
2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo **Bùi Văn S**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Q, xã W, huyện E, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Bùi Đức C (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Bùi Thị Hà; Có 02 con: Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: 03 Tiền án- Bản án số 233/2004/HSST ngày 17/11/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xóa án tS); Bản án số 154/2016/HSST ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa xóa án tS); Bản án số 32/2018/HSST ngày 16/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2020- chưa xóa án tS); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Mai Đình F**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Mai Đình C; Họ tên mẹ: Hoàng Thị K; bị cáo có vợ là Lê Thị Yến; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự; 02 tiền án; Tiền sự: Năm 2000 bị đưa vào trường giáo dưỡng; Tiền án: - Bản án số 16/HSST ngày 08/3/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 10 năm tù về tội Cố ý gây thương tS; Bản án số 11/2018/HSST ngày 25/11/2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy(chưa xóa án tS);

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/3/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi và F vụ liên quan:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 1993
Trú tại: Tổ 8, thị trấn T, huyện T, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/3/2020, Mai Đình F đi xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 29S1-29909 đi đến khu vực tổ 35 thị trấn T, Hà Nội thì gặp Bùi Văn S. Sau đó S rủ F đi mua ma túy về sử dụng, F đồng ý. F điều khiển xe máy chở S lên khu vực H, Bắc Ninh, khi đến một quán nước ven đường F dừng xe, S đưa cho F 100.000đ để mua ma túy về cùng sử dụng, F cầm tiền đi vào mua của một phụ nữ không rõ nhân thân 01 gói ma túy heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy F cất vào túi quần sau bên phải đang mặc và đi ra chỗ S đứng đợi đưa gói ma túy vừa mua được cho S cầm. S cầm gói ma túy đi sang F trang gần đó để sử dụng một ít. Số ma túy còn lại S đưa cho F cất vào túi quần sau bên phải và điều khiển xe chở S đi về. Đến 16 giờ 20 cùng ngày, khi F và S đi đến khu vực X, V, K thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Mai Đình F: 01 gói bạc màu trắng kS thước 1x1,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin. Ngoài ra còn thu giữ

của Mai Đình F: 01 xe máy Honda Wave BKS 29S1-29909 màu đỏ đen, SK: 538733, SM: 5385878, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 2538/KLGĐ-PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận: chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của Mai Đình F là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,035 gam.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Mai Đình F, do không xác định được nhân thân, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 29S1-29909 màu đỏ đen, SK: 538733, SM: 5385878 đã thu giữ của bị can Mai Đình F, qua điều tra thì xác minh được Mai Đình F là chủ sở hữu chiếc xe máy trên.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSGL ngày 31 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Bùi Văn S và Mai Đình F về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tS vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S và bị cáo Mai Đình F phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Bùi Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020. Xử phạt bị cáo Mai Đình F từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng:

- Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và của Mai Đình F. Trong gói niêm phong là ma túy Heroine do Phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định. khối lượng: 0,026gam (đã trS mẫu 0,009 gam).

- Trả lại cho chị Lê Thị Yên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang Biển kiểm soát: 29S1-29909, số máy: 5385878, số khung: 538733, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Văn S và Mai Đình F khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người có quyền lợi và F vụ liên quan chị Lê Thị Yến trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 29S1-29909, số máy: 5385878, số khung: 538733, xe cũ đã qua sử dụng là của chị và Mai Đình F cùng sở hữu. Chị bỏ phần lớn số tiền để mua vào năm 2013. Hàng ngày chị sử dụng để đi làm. Ngày 26/3/2020, F sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy chị không được biết và F cũng không nói cho chị biết là đi mua ma túy. Nay chị đề nghị được trả lại làm phương tiện đi làm để nuôi các con ăn học.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 20 phút, ngày 26/3/2020, tại khu vực X, V, K, Hà Nội, bị cáo Bùi Văn S và bị cáo Mai Đình F đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,035 gam với mục đích sử dụng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Bùi Văn S thực hiện hành vi

phạm tội với vai trò là người khởi xướng thực hành và bị cáo Mai Đình F với vai trò là người thực hành tS cực nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khoẻ con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

- Bị cáo Bùi Văn S có 03 tiền án, 02 tiền án đã được xóa và 01 tiền án chưa được xóa. Bị cáo Mai Đình F có 02 tiền án, 01 tiền án đã được xóa và 01 tiền án chưa được xóa. Điều này chứng tỏ các bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng cố tình phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đối với số lượng ma túy loại Heroine đã thu giữ của các bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 29S1-29909, số máy: 5385878, số khung: 538733, xe cũ đã qua sử dụng xác định là tài sản chung của chị Yến và bị cáo F. Hàng ngày, chị Yến là người trực tiếp sử dụng để đi làm nuôi sống gia đình nên cần phải trả lại cho chị Lê Thị Yến là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án

ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các bị cáo, Người có quyền lợi và F vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017. khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S **15**(Mười lăm) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

2. Xử phạt bị cáo Mai Đình F **14**(Mười bốn) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên, cán bộ niêm phong và của Mai Đình F. Trong gói niêm phong là ma túy Heroine do Phòng PC09- Công an thành phố Hà Nội hoàn lại sau giám định. khối lượng: 0,026gam(đã trS mẫu 0,009 gam).

- Trả lại cho chị Lê Thị Yến chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang biển kiểm soát: 29S1-29909, số máy: 5385878, số khung: 538733, xe cũ đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 23 tháng 6 năm 2020).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, F vụ liên quan chị Lê Thị yến có quyền kháng cáo về những

vấn đề liên quan đến quyền và F vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Thi hành án dân sự H. K;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm

Hội đồng xét xử

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ F VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án- trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiên

2. Bà Nguyễn Thị Nga

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 09/3/2020 đối với: bị cáo **Nguyễn Thắng Lợi**, sinh năm 1992; Cú trú tại: Trung Tâm, xã Minh Tiến, huyện E, tỉnh Thái Nguyên và bị cáo **Phạm Hoàng Anh**, sinh năm 1992; Cú trú: Khuôn Nanh, xã Yên Lãng, huyện E, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Kết quả biểu quyết: 3/3

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thắng Lợi.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Hoàng Anh.

Áp dụng khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thắng Lợi **16**(Mười sáu) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Anh **14**(Mười bốn) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2019.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, bị can Phạm Hoàng Anh, bị can Nguyễn Thắng Lợi và chữ ký của cán bộ Đoàn Công an Bắc Đuống. Bên trong là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,275 gam(đã trS mẫu để giám định 0,030gam).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng Anh 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đỏ, có lắp sim liên lạc, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 06 tháng 3 năm 2020).

3.3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3.4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA